

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Hoàng Văn Tâm

2. ông Thông Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: bà Phạm Viết Diệu Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1979. (có mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Nguyễn Thành T tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn, nhiều năm nay xảy ra mâu thuẫn không thể giải quyết do ông Nguyễn Thành T thường xuyên nhậu nhẹt, không chịu làm ăn để chăm lo cho gia đình; say xỉn chửi bới và đánh đập bà, cuộc sống chung từ lâu không còn hạnh phúc, bà đã cho nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng ông Nguyễn Thành T không thay đổi; mặc dù hiện nay còn chung sống nhưng bà và ông Nguyễn Thành T không còn quan tâm,

chăm sóc nhau. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

Về con chung: bà và ông Nguyễn Thành T có 01 người con chung tên Nguyễn Thành Tr – sinh ngày 03/4/2005 (giới tính: nam), con chung đang sinh sống với bà và ông T. Khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Thành T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà và ông Nguyễn Thành T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Thành T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông thống nhất với bà Nguyễn Thị Mỹ L về quan hệ hôn nhân, ông thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn (cãi vã, xô xát) nhưng mức độ không nghiêm trọng, bản thân ông cũng thường xuyên nhậu nhẹt nhưng ông đang thay đổi để vợ chồng hàn gắn tình cảm với nhau. Do đó, ông không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ L; trường hợp, bà Nguyễn Thị Mỹ L vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: ông và bà Nguyễn Thị Mỹ L có 01 người con chung tên Nguyễn Thành Trọng – sinh ngày 03/4/2005 (giới tính: nam); trường hợp ông và bà Nguyễn Thị Mỹ L ly hôn thì con chung có nguyện vọng ở với cha hoặc mẹ thì người đó sẽ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung và nợ chung: ông và bà Nguyễn Thị Mỹ L không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, ông xác định không yêu cầu phản tố trong vụ án và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng pháp luật; đương sự chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L, về quan hệ hôn nhân: đề nghị cho bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn ông Nguyễn Thành T; về con chung: đề nghị giao con chung tên Nguyễn Thành Tr – sinh ngày 03/4/2005 (giới tính: nam) cho bà Nguyễn Thị Mỹ L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Thành Th cư trú tại thôn Phú Sơn, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Thành T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thành T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Thành T là vợ chồng do có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Theo lời trình bày của các đương sự cho thấy trong cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, mặc dù mâu thuẫn chỉ là nhỏ nhặt nhưng tiếp diễn trong thời gian dài nên là nguyên nhân chính gây nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Hội đồng xét xử thấy, để tồn tại quan hệ hôn nhân bền vững và hạnh phúc cần phải vun đắp từ hai phía vợ và chồng, bà Nguyễn Thị Mỹ L xác định không còn tình cảm nên mong muốn được ly hôn, ông Nguyễn Thành Thông không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp gì để vợ chồng hàn gắn tình cảm, không đến Tòa án để được hòa giải đoàn tụ với bà Nguyễn Thị Mỹ L. Do đó, xét thấy mục đích hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

[2.2] Về việc nuôi con chung: con chung của hai bên đương sự là cháu Nguyễn Thành Trọng có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Nguyễn Thị Mỹ L, xét thấy nguyện vọng của con chung là chính đáng, đảm bảo quyền lợi của con chung nên Tòa án chấp nhận và giao con chung cho bà Nguyễn Thị Mỹ L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Bà Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu ông Nguyễn Thành T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

2. Về con chung: giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Thành Tr – sinh ngày 03/4/2005 (giới tính: nam) cho bà Nguyễn Thị Mỹ L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000685 ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Bà Nguyễn Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Nguyễn Thị Mỹ L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Thành T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Tâm Thông Minh Tấn

Nguyễn Thị Phương

